TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 13/2019/DS-ST
Ngày: 30-05-2019
"*V/v tranh chấp hợp đồng mua bán*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Yến Ngọc**

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**
2. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Ông **Lâm Nhị Hà** – Thư ký Tòa án
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai-*** tỉnh Bạc Liêu: Bà **Phan Ngọc Tú** –Kiểm sát viên.

Các ngày 24 tháng 05 năm 2019 và ngày 30 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 295/2017/TLST- DS ngày 13 tháng 10 năm 2017 về việc "tranh chấp hợp đồng mua bán" To Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 08 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Phi L sinh năm 1979
Địa chỉ: số 71, NTT, phường B, thành phố CĐ, tỉnh AG
Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T sinh năm 1955
Bà Lý Thị G sinh năm 1960
Địa chỉ: khóm 2, Phường1, thị xã GR, Tỉnh BL
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1/ Chị Phạm Minh P sinh năm 1985
Địa chỉ: số 71, NTT, phường B, thành phố CĐ, tỉnh AG
Người đại diện theo ủy quyền : Anh Lê Phi L sinh năm 1979
Địa chỉ: số 71, NTT, phường B, thành phố CĐ, tỉnh AG
(Văn bản ủy quyền ngày 27/09/2018, chứng thực ngày 28/09/2018)
2/ Công ty vận tải bộ MH- tỉnh CM
Địa chỉ trụ sở: 309, đường LTK, khóm 5, phường 6, thành phố C M, tỉnh CM.

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Nguyễn Minh C – Chức vụ: Giám đốc

3/ Anh Trần Nguyễn T1 sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp CT, xã ĐB, thành phố CM, tỉnh CM

4/ Trung tâm kinh doanh VNPT – BL

Địa chỉ: số 20, đường TP, Phường 3, thành phố BL, tỉnh BL

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí D - Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị Diễm Q - chức vụ: Phó phòng điều hành nghiệp vụ

(Theo văn bản ủy quyền ngày 19/02/2019)

(Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa ngày 24/05/2019 nhưng vắng mặt ngày 30/05/2019, các bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

To đơn khởi kiện và bản tự khai, anh Lê Phi L trình bày: Vào ngày 28/01/2017, ông Nguyễn Văn T và bà Lý Thị G có bán cho anh L và chị P (vợ anh L) 01 chiếc xe, 01 tài chuyến Châu Đốc- Cà Mau và 01 sim To xe số 0913762.769 với số tiền 500.000.000 đồng, trả góp nhiều lần. Sau khi nhận đủ tiền, ông T nói là không bán sim và nói anh L là lơ xe, ông T cho anh L mượn sim và lấy sim lại. Nay anh yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả lại sim số 0913762769 To hợp đồng mua bán ngày 28/01/2017; Buộc vợ chồng ông T bồi thường thiệt hại cho anh L do ông T lấy lại sim làm anh L mất khách, ông T bồi thường danh dự nhân phẩm cho anh L do ông T nói anh L là lơ xe; vợ chồng ông T trừ số tiền bán tài tuyến Châu Đốc- Cà Mau lại cho anh L 100.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn T và bà Lý Thị G trình bày: Trước đây ông bà có bán cho anh Lê Phi L 01 chiếc xe biển số 69B-00.265, 01 tài chuyến Cà Mau- Châu Đốc với giá 500.000.000 đồng và cho mượn tạm sử dụng 01 sim điện thoại số 0913762769, có nói với anh L là sim này ông T đã đăng ký không thể cho anh L được. giấy bán xe và tài chuyến ngày 28/01/2017 do nguyên đơn cung cấp là không đúng, vì bản gốc anh L giữ chỉ đưa cho ông bà bản pho tô, trong bản pho to anh L đưa cho ông T không có chữ " và một sim xe", " hôm nay ngày 29/9/2017 tôi Ng(có dấu~) Văn T có nhận đủ số tiền bán xe còn lại, Cm ngày 29/9/2017…", chữ trong tờ giấy là ông T ghi nhưng những chữ " và một sim xe", " hôm nay ngày 29/9/2017 tôi Ng(có dấu~) Văn T có nhận đủ số tiền bán xe còn lại, Cm ngày 29/9/2017) không phải ông T ghi, không đồng ý To yêu cầu của anh L, ông T đã làm thủ tục sang tên tại VNPT CM cho anh Trần Nguyễn T1 sim số 0913762769.

Trung tâm VNPT BL, chị Ngô Thị Diễm Q khai: Trung tâm không ra một Quyết định nào về việc giải quyết tranh chấp sim 0913.762.769 giữ ông Nguyễn

Văn T và ông Lê Phi L mà xác định chuyển trả thuê bao về chính chủ To thủ tục giải quyết kiếu nại, trong quy đình giải quyết khiếu nại thì Tổng công ty dịch vụ viễn thông yêu cầu Trung tâm VNPT AG rút lại 2 lần giao dịch của khách hàng L và P, Tổng công ty dịch vụ viễn thông yêu cầu Trung tâm VNPT BL cần xác định rõ người đăng ký sở hữu trước anh L và chị P là ai? Đối chiếu với số chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Văn T thì trùng khớp với số liệu trước hai lần giao dịch bị hủy thì trước anh L và chị P là ông T và đến ngày 07/11/2017 thì mời ông T đến điểm giao dịch GR để hoàn trả sim cùng với bản cam kết viết tay của ông T.

Theo thông tin của hệ thống thì ông T sử sụng từ năm 2009, Tổng công ty đã giải quyết theo hướng trả sim về chính chủ là ông Nguyễn Văn T. Theo hệ thống thì hiện nay sim đã đứng tên anh Trần Nguyễn T1, ngày chuyển quyền là 20/07/2018, đến nay tại Bạc Liêu không thấy ông T khiếu nại đối với anh T1.

Đại diện Công ty vận tải bộ MH- tỉnh CM, ông Nguyễn Minh C trình bày: Chiếc xe 69B-00265 vốn là của ông T mua nhưng To quy định của nhà nước thì cá nhân không được khinh doanh vận tải tuyến cố định nên ông T đầu tư xe cho công ty cổ phần MH đứng tên cùng hoạt động và hưởng lợi nhuận. Sau đó, ông T không muốn kinh doanh nữa nên bán xe cho ông L thì ông L vẫn giữ giấy đăng ký xe là thuộc Công ty cổ phần Minh Hải, vấn đề mua bán thì tôi không có biết hai bên thỏa như thế nào với nhau nhưng khi bàn giao xe thì tôi có chứng kiến và ký tên, khi bàn giao xe có việc bàn giao sim số 0913 762769 hay không, có biết vì sau anh L và ông T tranh chấp hay không. Ông không biết gì về việc hai bên thỏa thuận mua bán sim, không thấy bàn giao sim, nhưng số 0913762769 là To xe, ông biết là anh L có sử dụng xe vài tháng. To ông biết là ông T và anh L đã giao xe từ trước khoảng 8 tháng mà chưa qua bàn giao với Công ty, biết anh L đã sử dụng sim số 0913 762769 sau ngày 13/09/2017 thì anh L sử dụng một thời gian thì liên hệ không được. Hiện nay ông L đã sử dụng số khác, chiếc xe mà ông L mua của ông T cũng đã không còn sử dụng, đã thay chiếc xe khác, biển số khác nhưng vẫn giữ tên và tuyến đường chạy của chiếc xe cũ. Ông biết ông T và anh L thỏa thuận trả từ từ tiền mua chiếc xe, nhưng về sau xe hư thì anh L bán nên ông T đòi trả liền nên có tranh chấp sim. To ông C thì ông T nên giao sim số lại cho anh L, vì sim thì đi To xe, số điện thoại mà không ổn định là ảnh hưởng đến công ty, yêu cầu Tòa án giải quyết To pháp luật.

Đối với chị Phạm Minh P là vợ anh Lê Phi L đã có ủy quyền cho anh L, tại phiên tòa anh L xác định chị P đều thống nhất mọi ý kiến của anh L.

Đối với anh Trần Nguyễn T1, Tòa án có đến nơi anh T1 cư trú để tiến hành

lấy lời khai nhưng không được vì anh T1 không có ở nhà, thường xuyên không có mặt ở địa P. Qua xác minh, chính quyền địa P và người nhà của anh T1 cho biết là anh T1 thường xuyên không ở nhà, thời gian đi về không cố định nên Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh T1 To quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát, đương sự đầy đủ. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đầy đủ thành viên và thư ký phiên tòa, từ khi thụ lý đến khi xét xử, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 221, 223,430 Bộ luật dân sự 2015; không chấp nhận yêu cầu của anh Lê Phi L đối với ông Nguyễn Văn T và bà Lý Thị G về việc kiện đòi trả sim số 0913762769 To hợp đồng mua bán ngày 28/01/2017.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn T, bà Lý Thị G, anh Trần Nguyễn T1 tại phiên tòa ông T , bà G, anh T1 vắng mặt không lý do, ông Nguyễn Minh C, chị Ngô Thị Diễm Quỳnh có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Phạm Minh P vắng mặt nhưng có văn bản ủy quyền cho anh L nên hộ đồng xét xử (HĐXX) quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên To quy định tại các điều 227 và điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa, anh L khẳng định chỉ đòi ông T và bà G trả lại sim không yêu cầu ông T bồi thường tiền tài tuyến (Châu Đốc – Cà Mau), tổn thất về xe do ông T lấy sim lại làm mất khách, bồi thường danh dự (ông T vu khống anh L làm lơ xe lấy sim) tổng số tiền là 100.000.000đồng như đã yêu cầu trong quá trình làm việc.

Xét yêu cầu của anh Lê Phi L đòi ông Nguyễn Văn T và bà Lý Thị G trả 01 sim số thuê bao 0913762769 To hợp đồng mua bán mà hai bên đã ký kết ngày 28/01/2017.

Trong quá trình làm việc ông Nguyễn Văn T và bà Lý Thị G không thừa nhận việc bán sim số 0913762792 cho anh L, chỉ cho mượn nên đã lấy lại sim, To ông T và bà G thì hợp đồng mua bán ký kết với anh L là do anh L ghi thêm chữ " và một sim xe", " hôm nay ngày 29/9/2017 tôi Ng (có dấu~) Văn T có nhận đủ số tiền bán xe còn lại, Cm ngày 29/9/2017".

Căn cứ khoản 1 Điều 91 bộ luật tố tụng dân sự "Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp".

Đánh giá từng tài liệu chứng cứ mà anh Lê Phi L cung cấp để chứng minh yêu cầu anh, Hội đồng xét xử xét thấy "giấy bán xe và tài chuyến Cà Mau –châu đốc" viết tay mực màu xanh ngày 28/01/2017 thì phía ông T, bà G không thừa nhận có ghi các chữ "và một sim xe", " hôm nay ngày 29/9/2017 tôi Ng(có dấu~) Văn T có nhận đủ số tiền bán xe còn lại, Cm ngày 29/9/2017". Biên bản về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 22 tháng 01 năm 2018, anh Lê Phi L thừa nhận anh có ghi dòng chữ" hôm nay ngày 29/9/2017 tôi Ng (có dấu~) Văn T có nhận đủ số tiền bán xe còn lại, Cm ngày 29/9/2017". Biên bản về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 12/04/2018 và tại phiên tòa anh Lê Phi L thừa nhận có ghi thêm các chữ "và một sim xe". Điều này cho thấy hợp đồng mua bán ngày 28/01/2017 không có nội dung mua bán sim số 0913762792, tên của hợp đồng cũng không có ghi là mua bán sim.

Đối với giấy chuyển quyền sở hữu ngày 28/02/2017, anh Lê Phi L cung cấp cho tòa án bản pho to không có cung cấp bản gốc để đối chiếu, anh L cho rằng chữ ký trong giấy nêu trên là của ông T nhưng trong quá trình làm việc ông T không thừa nhận chữ ký và chữ viết là của ông T. Hội đồng xét xử có giải thích cho anh L là anh có quyền yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết của ông T nhưng anh L khẳng định là không yêu cầu giám định vì anh L thấy rằng không cần thiết. Vì vậy, chứng cứ này chưa có cơ sở chứng minh do ông T ký chuyển nhượng sim cho anh L. Ngoài ra, đại diện trung tâm VNPT xác định To chỉ đạo của tổng công ty VNPT thì Trung tâm VNPT BL đã xác định rõ người đăng ký sở hữu trước anh L và chị P là ông T và trao trả sim cho ông T. Trung tâm VMPT CM có cung cấp cho tòa án thủ tục chuyển quyền sở hữu thuê bao 0913762769 giữa ông T và anh T1, đều này thể hiện anh Trần Nguyễn T1 đang sở hữu hợp pháp sim số 0913762769.

Đối với biên bản về việc bàn giao xe 69B.00265 ngày 27/02/2017 và biên bản thỏa thuận ngày 13/09/2017 do anh Lê Phi L cung cấp bản pho to không có cung cấp bản gốc để đối chiếu, hội đồng xét xử xét thấy nội dung trong hai biên bản đều không có đề cập đến việc mua bán hay bàn giao sim số 0913762769.

Tại phiên tòa, Anh L cho rằng thực tế là có việc ông T bán sim cho anh nhưng ông T không ghi nên anh mới ghi thêm, ghi ngày 28/02/2017 có mặt ông T và ông Nguyễn Minh C cũng biết việc ông T bán sim cho anh L. Hội đồng xét xử xem lời khai của ông C và ý kiến của ông C tại biên bản về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 12/04/2018 thì không biết việc hai bên thỏa thuận mua bán sim, không thấy bàn giao sim, ông C có nhìn qua giấy bán xe và tài chuyến không để ý có việc ghi thêm " và một sim xe " hay không. Anh L giải thích rằng việc ghi thêm là sai sót của anh, ban đầu anh có pho to cho ông T một bản hợp đồng nhưng bỏ do không có ghi là bán sim nên ghi thêm, khi biết ông T giữ bản pho to cũ vì anh có pho to bản mới cho ông T.

Hội đồng xét xử xét thấy sim số là một tài sản vô hình nhưng phải xác lập quyền sở hữu, quyền sở hữu sim số sẽ được xác lập khi được chính chủ ban đầu chuyển quyền sỡ hữu và sau đó phải đăng ký dịch vụ thông tin di động nơi trung tâm cung cấp dịch vụ viễn thông nhưng trong vụ án này, anh L chưa được ông T chuyển quyền sở hữu theo đúng quy trình nên những lý lẽ của anh L không có cơ sở, không có tính thiết phục, những chứng cứ không có giá trị chứng minh, anh L không chứng minh được anh có giao dịch mua bán sim với ông T, bà G nên hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh Lê Phi L đòi ông Nguyễn Văn T và bà Lý Thị G trả lại sim số thêu bao 0913762769.

Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp nên ghi nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Lê Phi L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điều 91, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 221,223, 340 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của anh Lê Phi L kiện đòi ông Nguyễn Văn T và bà Lý Thị G trả lại sim số thuê bao 0913762769 To hợp đồng mua bán ngày 28/01/2017.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch anh Lê Phi L phải nộp 300.000 đồng, anh L đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010749 ngày 19/12/2017 được chuyển thu án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Yến Ngọc

Nơi nhận
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai
- Chi cục THA thị xã Giá Rai
- Lưu.